TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 23/2026/HNGĐ-ST Ngày 14-5-2026 *V/v Ly hôn*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Kim Thêu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lý Thị Phẩm;

2. Bà Vy Thị Thơm.

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Triệu Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 26/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2026 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên toà số 09/2026/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lý Chinh C, sinh năm 1977; số CCCD: 020077009381, ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1; nơi cư trú: Thôn K, xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Trương Thị H, sinh năm 1977; số CCCD: 020177008345, ngày cấp: 09/5/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1; nơi cư trú: Thôn K, xã C, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 25/02/2026, các bản khai, phiên họp tiếp cận và công khai chứng cứ, nguyên đơn anh Lý Chinh C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng anh Lý Chinh C và chị Trương Thị H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) ngày 10/10/2022. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị Trương Thị H thường xuyên chửi bới, ghen tuông vô cớ. Hiện nay tuy hai vợ chồng vẫn ở chung nhà nhưng việc ai nấy làm, hai vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Tháng 4 năm 2025 anh đã làm đơn ly hôn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đình Lập giải quyết và tháng 7 năm 2025 anh làm đơn ly hôn yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giải quyết nhưng do chị Trương Thị H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên cả 02 lần làm đơn anh đều xin rút đơn để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh xác định không còn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu được ly hôn với chị Trương Thị H. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lý Thị Q, sinh ngày 12/10/1995; Lý Vẻ Đ, sinh ngày 03/8/1998 và Lý Như H1, sinh ngày 02/09/2000. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Do bận công việc đi làm xa không thể đến tham dự phiên toà, ngày 14/4/2026 anh L Chinh Chiến có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho bị đơn chị Trương Thị H nhưng chị Trương Thị H không tham gia tố tụng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2026, chị Trương Thị H trình bày: Vợ chồng chị và anh L Chinh Chiến có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) ngày 10/10/2022. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục truyền thống. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lý Chinh C có quan hệ ngoài luồng với người phụ nữ khác. Nay anh Lý Chinh C xin ly hôn chị không đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lý Thị Q, sinh ngày 12/10/1995; Lý Vẻ Đ, sinh ngày 03/8/1998 và Lý Như H1, sinh ngày 02/09/2000. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn anh Lý Chinh C vắng mặt nhưng đã có lời

khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Trương Thị H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Chinh C và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) ngày 10/10/2022, do đó hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù hiện nay anh chị vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm, hỏi thăm đến nhau. Tháng 4 năm 2025 anh Lý Chinh C đã làm đơn ly hôn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đình Lập giải quyết và tháng 7 năm 2025 anh làm đơn ly hôn yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giải quyết nhưng do chị Trương Thị H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên cả 02 lần làm đơn anh đều xin rút đơn để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn nhưng đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã đến mức mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho anh L Chinh C được ly hôn với chị Trương Thị H. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lý Thị Q, sinh ngày 12/10/1995, Lý Vẻ Đ, sinh ngày 03/8/1998 và Lý Như H1, sinh ngày 02/09/2000. Các con chung hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, nguyên đơn anh Lý Chinh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Lý Chinh C vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn chị Trương Thị H đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, vì vậy quan hệ pháp luật là "Ly hôn". Bị đơn chị Trương Thị H cư trú tại thôn K, xã C, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28,

Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Chinh C và chị Trương Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn (nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Lạng Sơn) ngày 10/10/2022, do đó hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Mặc dù hiện nay anh chị vẫn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm, hỏi thăm đến nhau. Tháng 4 năm 2025 anh Lý Chinh C đã làm đơn ly hôn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Đình Lập giải quyết và tháng 7 năm 2025 anh làm đơn ly hôn làn yêu cầu Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn giải quyết nhưng do chị Trương Thị H không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ nên cả 02 lần làm đơn anh đều xin rút đơn để hai vợ chồng có cơ hội hàn gắn (thể hiện tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2025 của Toà án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn và Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số 06/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/8/2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn) nhưng đến nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Anh Lý Chinh C yêu cầu ly hôn, chị Trương Thị H không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của anh Lý Chinh C là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Lý Thị Q, sinh ngày 12/10/1995, Lý Vẻ Đ, sinh ngày 03/8/1998 và Lý Như H1, sinh ngày 02/09/2000. Các con chung hiện đã trưởng thành, đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Nguyên đơn anh Lý Chinh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh L Chinh C được ly hôn với chị Trương Thị H *(Giấy chứng nhận kết hôn số 21/2002 ngày 10/10/2002 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lạng Sơn nay là Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về án phí: Nguyên đơn anh Lý Chinh C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận anh Lý Chinh C đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000386, ngày 03/3/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã C, tỉnh Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Kim Thêu